

## NHỮNG LỚP SÓNG NGÔN TỪ TRONG SỐ ĐỎ

Số đỏ, theo tôi hiểu, là một hiện tượng ngôn từ hết sức đặc đáo, đánh dấu thời đại. Số đỏ đồng thời là một cái cười lớn, cái cười nhại. Phong cách này tạo cho Số đỏ những giá trị lâu dài, nhất là về các phương diện lịch sử, xã hội và triết học. Với Số đỏ, Vũ Trọng Phụng sáng tạo một thể loại tiểu thuyết mới, tiểu thuyết cười, tiểu thuyết đa thanh, đa âm, đa sắc diện, nhiều giọng, để tái hiện một xã hội đang chuyển động dữ dội, đang hoá thân một cách quái dị. Số đỏ là "một cuốn bách khoa" các loại hình tiểu thuyết, tiểu thuyết châm biếm, tiểu thuyết triết lý, tiểu thuyết phiêu lưu, tiểu thuyết lâng mạn, tiểu thuyết huyền hoặc, tiểu thuyết picaresque, carnavalesque, gồm hàng chục phông sự kế tiếp nhau với một không gian - thời gian quay cuồng. Tất cả ngôn ngữ đồng thời là những nội dung, và những nội dung đồng thời là những ngôn ngữ. Ở đây, quan niệm *ngôn từ* chống lại sự phân đôi hình thức / nội dung hoặc nội dung / hình thức; nó phản đối việc coi ngôn từ chỉ là vật liệu, là matérian - một thứ vật liệu hoàn toàn vật chất tức là dẫn tới một ngôn từ vật chất và một mỹ học vật chất, tức là dẫn tới một chủ nghĩa hình thức hẹp hòi; ngôn từ hiểu như vậy là một thứ ngôn từ cứng nhắc, chết, không sức sống, không sức năng động; nó cũng phản đối cách hiểu ngôn từ chỉ là hệ tư tưởng, đạo đức, nhận thức, tức là cách suy diễn hẹp hòi, giáo điều nhiều khi gán ghép có tính bạo lực hay khủng bố. Tôi hiểu *ngôn từ*, ở đây, là hệ thống ký hiệu văn chương, những ký hiệu mang ý nghĩa cho

bản thân nó, sinh động, vận động biện chứng, với tính lịch sử và gợi mở tương lai. Hệ tư tưởng trùng khít với ký hiệu; ký hiệu là một hiện tượng xã hội, khách quan. Tóm lại, là một hiện tượng ngôn từ, *Số đỏ* là một hiện thực vật thể, một hiện thực ngôn ngữ học, một hiện thực sống động, với những ý hướng xung đột nhau, đối thoại với nhau, một liên văn bản mang nhiều lớp ý nghĩa. Nó là một hệ thống ký hiệu vạn năng, chứa đựng nhiều lực tiềm ẩn: cái đẹp cảm xúc, suy tư, xã hội học, mỹ học..., tất cả hòa hợp, tương ứng, tạo thành một hệ thống cái đẹp rất độc đáo.

Sự thật của *Số đỏ*, chính là cái cười. Cái cười trong *Số đỏ* không phải là những phương thức nghệ thuật để chuyên chở tư tưởng của tác phẩm. Cái cười ở đây là bản chất, là tính tuý của văn bản nghệ thuật; nó đồng nhất với thế giới quan của tác giả; nó là tất cả tác phẩm - cái cười đa diện, cái cười vừa khẳng định vừa bác bỏ, cái cười lớn luôn luôn để ngỏ, không khép kín, không khô cứng. Nhiều nhà phê bình đã nói sâu sắc về cái hoạt kê, cái cười hể hả, cái hài hước, cái châm biếm, nhạo báng, cái hề, cái bouffon v.v của *Số đỏ*. Tôi hiểu thêm rằng *Số đỏ* là *cái cười nhại* với một tầm cỡ lớn. *Số đỏ* nhại một xã hội, một phong trào chính trị, một thời đô thị hoá. Nó nhại một trào lưu văn hoá, một trào lưu văn học, một nghệ thuật trừu tượng cực đoan. Nó nhại một ngôn ngữ đang hình thành, hổ lốn, tấp nham, lỗn nhỗn, không ăn khớp - ngôn từ khấp khểnh, xiêu vẹo, tạp pí lù. *Số đỏ* là một tập hợp hỗn loạn những phong cách kỳ dị, quái gở, lấn át nhau, xen kẽ nhau, phá huỷ nhau, - để biểu đạt chính cái xã hội quái dị ấy. Và chưa mấy ai thấy cái cười của Vũ Trọng Phụng, ở đây, ẩn giấu tư tưởng nhân đạo đầy bao dung, cái cười nhân văn chủ nghĩa.

Lớp sóng ngôn từ phát đi từ *Số đỏ* là lớp sóng từ đô thị. Phải xác định ngay rằng, theo ý tôi, cho tới nay, Vũ Trọng Phụng là nhà văn đô thị nhất của chúng ta. Ở phương Tây, nửa

cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ này, nhiều nhà văn, nghệ sĩ tạo hình, cùng với nền kinh tế công nghiệp và khoa học, kỹ thuật phát triển với tốc độ chóng mặt, đã tái hiện cuộc sống đô thị dưới mọi sắc thái - những đường phố tráng lệ, những gian hàng, khu chợ khổng lồ, những hội chợ quốc tế lộng lẫy, nhà máy, ống khói, xe lửa, nhà ga; không thiếu những cảnh xa hoa, truy lạc, bần cùng, những cô gái điếm, những quán rượu... Ngôn từ, từ cấu tạo đến âm thanh, câu, nhịp của truyện, thơ, tất cả trải qua những bão táp có tâm cõi vũ trụ hoặc âm ý những bản năng bạo lực, những trạng thái vô thức kinh hoàng, những hoang tưởng. Đó là những Edgar Poe, Baudelaire, Apollinaire, Verlaine, Zola, Marinetti v.v.

*Số đỏ* là tiểu thuyết đô thị một trăm phần trăm, cái đô thị khốn khổ trong công cuộc đô thị hoá khốn khổ ở một thuộc địa, ở một xứ sở đầy áp những tư tưởng, phong tục tập quán phong kiến nham nhở, tấp nham, lai tạp.

Cái cặn bã "nội hoá" của đô thị, ma cà rồng, me Tây, Ký lục... cộng với cái cặn bã văn minh ngoại lai, cảnh sát Tây, lính Tây, quan chức Tây nói tiếng Việt lơ lớ, cộng với chất sa thải của Paris, Văn Minh, Joseph Thiết... chỉ có thể để ra những cái quái gở, những người dị dạng. Hà Nội là đô thị ấy: đô thị Hà Nội có một linh hồn. Vũ Trọng Phụng diễn đạt cái linh hồn ấy, cái bê ngoài và cái bê trong, những động lực và những yếu tố cấu thành, bằng một hệ thống ngôn từ gồm những đơn vị xô đẩy nhau, cãi nhau, xung đột nhau, chửi bới nhau, gồm những lý luận phi lý, những lý thuyết bát nháo, đầu Ngô mìn Sô, những luận điểm đạo đức lộn nhào, những hiểu lầm, những câu đặt rối ren, lăm nghĩa, gà mờ, ngu ngốc, những danh vọng hèn hạ..., tạo nên cái sức sống hết sức chân thực của một đô thành dở dở ương ương, rì rầm những đối thoại gay gắt, những toan tính gian ngoan, thách thót những lời tán tỉnh yêu đương tân kỳ và

quái gở... Người kể truyện luôn luôn có mặt để giải thích, đánh giá, bình luận, và truyện càng thêm rắc rối, thêm hài hước, bởi vì nó giả và nó thật, nó nhoè nhoet, có khi bao dung, có khi mai mỉa, hoặc cao giọng đạo đức, hoặc giấu cợt tán thành hay bác bỏ. *Số đỏ*, bởi vậy, là một tiểu thuyết để ngỏ, nó không chấm dứt; nó rất hiện đại và rất đô thị. *Số đỏ* là một hiện tượng ngôn từ năng động và hiện chứng. Cái cười đa dạng, nhiều vẻ của văn bản này mang tính đa văn hoá, dân gian, cổ điển, hiện đại, tất cả là bông phêng. Mặt trán Bình dân là bông phêng.

*Số đỏ* trước hết là tiểu thuyết của vỉa hè. Cái thành phố khốn khổ của chúng ta được miêu tả ở những chương đầu bằng cuộc sống của cư dân trên vỉa hè một phố Tây -; vài người bán nước chanh ế ẩm, cô hàng mía đanh đá, ông thầy số ngáp vặt..., giữa một mùa hè, ve sầu kêu inh ỏi thành một bản nhạc, được cầm nhịp bằng những quả ban kêu bồm bộp trong sân quần, có hai ông Tây chơi uể oải. Hai thế giới, sân quần của lớp người giàu sang, đầy quyền lực và vỉa hè của những kẻ nghèo hèn, chỉ cách nhau bằng hàng rào cây ruồi; hai thế giới ấy sẽ thẩm thấu nhau, thâm nhập nhau, kết hợp với nhau, cùng nhau quấn quýt phát triển, phình ra tạo nên thế giới mới, nhốn nháo, phỉnh nịnh nhau, diễu cợt nhau, nâng đỡ nhau, thách thức nhau, để cuối cùng đạt đến "vinh quang" của số đỏ nhão nhoet, nực cười. Mở đầu truyện là một bức tranh tuyệt tác của kiệt tác *Số đỏ* này. Khi "nhân vật anh hùng: Xuân Tóc Đỏ xuất hiện (một cách hoành tráng), nó xứng đáng là một nhân vật bình dân chân chính, nó sẩn sổ "cuồng giật ái tình" của cô hàng mía, nó nghêu ngao câu cải lương Nam Kỳ: "Than ôi, cái cảnh đêm thu tịch mịch..." để đáp lại sự từ chối ái tình rất "làm bộ" của cô hàng mía: "Chính chuyên cũng chẳng sơn son mà thờ. Nhưng này! Duyên kia ai đợi mà chờ..." Xuân Tóc Đỏ tiếc rẻ, nhưng "chả nước mẹ gì... Tình / bỏ mẹ". Người kể chuyện vừa kể vừa giới

thiệu và bình luận: "Nó nói ngẫu si...", "nó lải nhải tự cổ động cho mình...", "nó hoàn toàn vô giáo dục, song tinh quái lăm, thao đời lầm". Nó đã trèo me, trèo sáu, bán phá xa, câu cá hồ Gươm, chạy cờ hiệu ở rạp hát, thổi loa trên ô tô hiệu thuốc lậu, giang mai, bách bệnh...; những cái "nghề" này sẽ để di tích trong những cuộc phiêu lưu kỳ lạ của nó. Đúng vậy, "nhân vật anh hùng" kỹ sỹ này sẽ mạo hiểm sang một thế giới khác và sẽ lập biêt bao chiến công oanh liệt, như một Don Quichotte số đỏ, đảo ngược, và cũng rất xứng đáng với một anh hùng đô thị hiện đại, ở cái thuộc địa đau khổ này. Tiểu thuyết mở đầu và tiếp tục tiếp diễn, với lối kể chuyện truyền thống phương Đông, chuyện chương hồi, với những đề mục hấp dẫn, kích thích, lôi cuốn người đọc vào những phiêu lưu bất ngờ, bí mật: *Số đỏ hoa của Xuân Tóc Đỏ, Minh + Văn = Văn Minh, Một cái nghi án, Vâng tôi là người chồng mọc sừng, Xuân Tóc Đỏ nhảy vào khoa học, Ái Tình, mày còn đợi gì?, rồi Những cuộc âm mưu, rồi Xuân Tóc Đỏ dò xét Sở Liêm Phóng v.v...*, cuối cùng: *Xuân Tóc Đỏ cứu quốc, Xuân Tóc Đỏ vĩ nhân*.

Mở đầu hành trình ly kỳ này là cuộc gặp gỡ Xuân Tóc Đỏ - Ông Thầy Số (chú ý sự gắn bó của hai nhân vật này, thông qua nhan đề tiểu thuyết ông thầy Số + Xuân Tóc Đỏ = Số Đỏ), ông thầy số mà thoát đầu nó ngãm nhìn như người nhà quê nhìn con khỉ của bà Bé Tý, đang ngủ gà ngủ gật. Tuy ông ta suốt đời khổ sở, đi co ro, ô cắp nách, giày sách tay, với "dáng điệu kẻ phong trần", song đúng ông là "Quỷ Cốc phục sinh"; ông sấm truyền vận đỏ của Xuân "sau này danh phận to cơ đấy" và "mở vận từ năm nay", và ông kết thúc quyển truyện bằng những lời hùng hồn, danh thép: "Ông Xuân thật là số anh hùng, số vĩ nhân... vua biết mặt, chúa biết tên". Song, chắc "ông Gia Cát tân thời" ấy không biết rằng "chức năng người dẫn truyện" của ông trong *Số đỏ* rất là oanh liệt. Không phải ngẫu nhiên mà ông

xuất hiện ở khúc đầu, ở khúc giữa và ở khúc đuôi tiểu thuyết; ông đóng vai trò Đạm Tiên trong *truyện Kiều* vậy. Nó rất dân gian, nó làm dịu bớt những cú sốc bất ngờ của truyện.

Cư dân dưới đáy đô thành Hà Nội còn trú ở b López cảnh sát, gồm một bà bán bún chả "đa tư lụ", một thằng mà - cà - bông co người nằm ngủ và "ngáy như kéo gỗ" và vợ chồng con cái người ăn mày bắt cháy cho nhau "rất nén tho". Về Xuân Tóc Đỏ, người đọc được biết thêm nó đã bị giam ít nhất mười năm lần trong những nhà giam "rất oai" "trông rợn tóc gáy", chứng nhận của quá khứ oanh liệt của nó. Cái lý lịch bình dân của nó như thế là tạm hoàn chỉnh.

Từ cái không gian I ấy, hiệp sĩ tân thời của chúng ta sẽ bước vào không gian II, chinh phục hoàn toàn các cư dân của thế giới này, gồm me Tây, những trí thức dở hơi đầy tham vọng, những người vừa ma mãnh vừa ngu dại, những con rối, những hề, những kẻ bịp bợm bị lừa bịp, lừa bịp mình và lừa bịp thiên hạ, để cuối cùng tìm được một thần tượng quái dị, một anh hùng cứu quốc rõ đại. Thật kỳ lạ, ngôn từ của Vũ Trọng Phụng vẽ ra trước mắt mọi người một vùng hoang tưởng khủng khiếp. Thật kỳ diệu, nhà văn tiên đoán một thời kỳ lịch sử đầy bi kịch của loài người với hề Mussolini, hề Hitler... được tảng bốc lên ngút trời. Những giấc mơ kinh hoàng hiện đang tiêu tan dần trên hành tinh này, Số đỏ là một tiểu thuyết "khủng khiếp".

Vậy Xuân Tóc Đỏ từ giã không gian của nó để thâm nhập vào không gian khác của đô thành Hà Nội: những lâu đài tráng lệ, cửa hiệu may hiện đại, tiệm ăn phố Hàng Buồm, câu lạc bộ Tây, tất cả nhộn nhịp, tiếng Tây ngập sì, đàng điếm, khách sạn Bồng Lai và sân quần, - sân quần hay sân khấu, kịch trường của sự nghiệp Xuân Tóc Đỏ, nơi xuất thân và nơi thành đạt của tài tử quần vợt Xuân Tóc ĐỎ. Ngôn từ Vũ Trọng Phụng tung hoành đầy hứng thú và hiểu biết, cái đô thị điêu toa, giả dối

này. Vũ Trọng Phụng là nhà văn đô thị, thuần tuý đô thị, biểu đạt trung thành tinh thần của đô thị là như vậy, tinh thần đô thị của một thời kỳ lịch sử có thật, thời kỳ Mặt trận Bình dân, ở một thuộc địa, lố lăng, nửa thực nửa hư, với "ông Quỳnh, ông Vĩnh", "bà Bé Tý", "Chim, Giao", "Léon Blum", "Maurras", vua thuốc lậu, cuộc "Ngự giá Bắc tuần", Hội khai trí Tiến đức, thuộc thành đền Bia, và với những nhân vật hư ảo, cái ôtô đầu nhọn, đuôi nhọn, cái ôtô đồ sộ, cắm cờ tam tài và những hình nộm thoảng qua như những bóng ma dị hình, sống trong hoang tưởng, bằng hoang tưởng, sáng chế ra hoang tưởng, tất cả là hoang tưởng. Những cảnh nghịch bợm, phi lý, đối nghịch, thật và giả, nịnh bợ nhau, động viên nhau, công kênh nhau, tôn sùng nhau, bập bênh dắt díu nhau đến "vinh quang" điếm nhục, được biểu đạt bằng ngôn từ đầy nghịch lý của Vũ Trọng Phụng; một loạt nghịch dụ với những từ đối nghịch: ông thầy số ngáp dài "như một nhà triết học chân chính", Xuân Tóc ĐỎ ngồi "tri kỷ" với cô hàng mía, được gọi là cuộc "tình duyên Bình dân viết chū hoa"; nó "đi lũng thũng, hai tay đút túi quần như một nhà triết học", nó đập đồng hào ván xuống nền xi măng "rất oanh liệt": cái bình dân được đưa lên cao, hoặc cái thượng lưu bị hạ xuống thấp: bà phó Đoan nạ dòng, ngoại tú tuần, "trai lồ", nặng bảy chục cân, với cái dù tí hon và cái ví đầm khổng lồ, bên cạnh anh chàng "cà kếu" cao ngang, gầy đét; cậu Phước con Trời con Phật, một "cậu bé to tướng", một "cậu bé khổng lồ"; khi giờ giờ, cậu hắt hơi "những bốn cái", và đêm thì cậu "đái đầm có một bận", khiến bà hiền mâu lo sợ, hoảng hốt, sợ cậu "đòi về".

Xuân Tóc ĐỎ là ai? Về một phương diện (phương diện tiểu thuyết), nó là nhân vật chính ("nhân vật anh hùng") của truyện, tức là nhân vật "vượt không gian". Các "nhân vật vỉa hè" khác (cô hàng mía, bà bán bún chả v. v...) biến đi, hoặc ở nguyên không gian của mình (ông thầy số). Các "nhân vật thượng lưu"

đều ở nguyên vị trí của mình, không gian sang trọng, "các nhà tây đồ sộ", cảnh Bồng Lai, hiệu may Âu Hoá... Về một phương diện khác, Xuân Tóc Đỏ là đầu mối, là nơi gặp gỡ, là trung tâm của các mối quan hệ hết sức phức tạp, rối ren, với các nhân vật khác. Nói chung, không thể nhận định: "tính cách" của nhân vật (nếu hiểu tính cách là cái gì "bản chất" bất biến, hoặc tồn tại đóng kín) mà phải tìm hiểu chức năng của nhân vật trong biến diễn của truyện. Trong *Số đỏ*, chức năng của Xuân Tóc Đỏ là thực hiện tính ý hướng của truyện, ở đây, là Âu hoá một xã hội dã man, văn minh hoá một xã hội hủ lậu, đưa ánh sáng cấp tiến đến một xã hội cổ lỗ, là cải cách xã hội. Từ khi tập tọng bước vào cửa hàng Âu Hoá, đến khi trở thành thần tượng của xã hội thượng lưu, Xuân Tóc Đỏ trải qua biết bao nhiêu phiêu lưu, mạo hiểm, nó hoá thân như có phép lạ. Nó là ai? Không thể xác định "tính cách" của nó (như bất cứ một nhân vật nào khác); hoặc nó có nhiều tính cách, những tính cách biến đổi ở cái nhìn, từ khía cạnh này hay khía cạnh khác, lúc này hay lúc khác, của người này hay của người khác, tức là ở những mối quan hệ. Nhân vật Xuân Tóc Đỏ đa sắc, đa diện, *Số đỏ* là một tiểu thuyết đa thanh, đa nghĩa (vì vậy khi được nhóm người này ca ngợi như một trong những tác phẩm lớn nhất của văn học hiện đại Việt Nam, khi bị nhóm người khác cấm giảng dạy trong nhà trường). *Số đỏ* là một tiểu thuyết "khủng khiếp".

Người kể truyện bảo Xuân Tóc Đỏ là "một đứa vô giáo dục", "tinh quái", "thạo đời" và, khi nó "bắt đèn" vị tiết phụ, thì đánh giá nó là đứa "còn biết gì là nghĩa lý, là đạo đức nữa"; lúc khác, vẫn theo người kể truyện, "nó thông minh tính bẩm", nó không quên ông thầy số khốn khổ, nó mời ông "chén một bữa sang trọng" ở cao lâu Triều Châu và, khi đã trở thành anh hùng cứu quốc, nó vẫn "thương ông thầy số nghèo"; ở chóp đỉnh Vinh quang, nó nghĩ ngay đến "bà bạn gái", người đã đưa nó gia nhập

giới thượng lưu trí thức, "có công xây ra sân quần" và nó xin cái bảng "Tiết hạnh khả phong" của nước Xiêm La cho bà Phó Đoan: thật là "tình nghĩa... bỏ mẹ" chứ sao. Bà Phó Đoan đánh giá nó là "người thông minh, có học thức, bụng dạ hào hiệp". Văn Minh vợ và Văn Minh chồng thừa nhận Xuân Tóc Đỏ "nhanh mồm nhẹ miệng, cử chỉ ngộ nghĩnh" và nhờ nó mà tiệm may Âu Hoá phát đạt, giấc mơ tân thời hoá phục nữ thành hiện thực. Bà Typn tặng nó danh hiệu "tay đào mỏ đại tài". Đốc tờ Trực Ngôn gọi nó là "ông bạn thân" và bảo nó! "Tôi xin cảm tạ Ngài lắm. Ngài đã đi đến khoa sinh lý học". Đến cụ bà cố Hồng cũng phải gọi nó là "quan bác sĩ". Sảng sốt nhất là Victor Ban cũng không hiểu nó ra sao; ông ta "lấm lét" nhìn trộm Xuân Tóc Đỏ, mới cách đây vài năm, là một thằng ma cà bông, một thằng thổi loa của ông ta, hò hét "di tinh, mộng tinh", nay là một trang phong lưu công tử, với cách cầm viết ban, cách đánh ban rất sang, rất kiểu cách. Ông ta không tin ở mình nữa. Đó là những nhận định, những đối thoại đầy mâu thuẫn. Ngôn từ *Số đỏ* tạo nên một nhân vật đầy bí ẩn.

Xuân Tóc Đỏ là ai? Chính nó cũng không biết. Có khi nó nói: "Tôi thì danh giá gì! Hạ lưu! Ma cà bông! Nhặt ban quần!", hoặc nó bảo Văn Minh: "Con thì không cha, không mẹ, lêu lổng từ bé, nhặt quần, bán phá xa, đã làm nhiều nghề hèn" v.v. Có khi nó ưỡn ngực, tự giới thiệu: "Me - xứ Xuân, giáo sư quần vợt, cái hy vọng của Bắc kỳ", hoặc "Me - xứ Xuân, nguyên sinh viên trường Thuốc, giáo sư quần vợt, giám đốc hiệu Âu hoá, phụ nữ tân thời". Nó là nó và không phải là nó. Sự biến dạng? Chủ nghĩa cơ hội? Hay là, như đã nói, một sự lừa dối, một chuỗi bịa bợm, lừa bịa mình và lừa bịa thiên hạ, hay là một hoang tưởng ngập tràn đô thị ngập tràn thế giới? Hay là tất cả những thứ ấy cộng lại? Bởi vì lịch sử loài người từ xưa, vẫn đi từ hoang tưởng này đến hoang tưởng khác: chủ nghĩa Don Quichotte, chủ nghĩa

phong kiến, chủ nghĩa phát xít, chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa bạo lực và những... "ISMES" khác, không loại trừ chủ nghĩa duy mỹ vân vân. *Số đỏ* có một tầm cỡ lớn - Là cái cười lớn của một nghệ sĩ đầy tài năng, *Số đỏ* sáng tạo một chế độ nực cười, đầy ảo ảnh.

Ngay cái tên "Xuân Tóc Đỏ" cũng mang những ý nghĩa trái ngược. "Tóc Đỏ" là cái tướng, cái hậu quả tai hại của kiếp ma cà bông khốn khổ: "Mẹ kiếp, chú xưa nay có mua mũ bao giờ mà tóc chẳng đỏ". Song, với một thanh niên và một thiếu nữ ở khách sạn Bồng Lai thì tóc đỏ lại là rất mốt "Bẩm, tóc ngài nhuộm đẹp lắm, thật là hợp thời trang". Nhà văn luôn luôn sử dụng những đối nghịch để diễn đạt tính nhiều mặt của nhân vật. Xuân mang trên đầu nó một ký hiệu đối ngẫu. Và theo tôi hiểu, trong tiểu thuyết này, chỉ một mình nó mang một cái tên ra tên: Xuân. Ở cái thế giới vỉa hè, là những nhân vật vô danh: người bán nước chanh, chị hằng mía, ông thầy số, người hành khất, bà bán bún chả, thằng ma cà bông. Ở thế giới thượng lưu, các tên nhân vật mang tính biểu tượng; không ai có tên thật; những tên biểu tượng ấy mang tính truyền thống dân gian (Phú Ông, thằng Khờ, thầy Đồ, Lợ Lem, mụ Phù thủy...) và mang tính khái quát lịch sử: Văn minh là cái mục tiêu của truyện; cụ Cố Hồng, bà Phó Đoan, ông Phán v.v.. chỉ cái nghề, cái tôn ti trật tự trong xã hội; Typn, cậu Tú Tân (thời), Trực Ngôn (tên hiệu của đốc tờ với "cái giọng ngạch trực số sảng", Joseph Thiel ám chỉ kẻ theo chủ nghĩa phát xít Pháp (Croix de Fer - Thập tự Sắt, mà nhà văn gọi chệch là Croix de Feu, Thập tự lửa), chùa Bà Banh (gần với Bà Đanh) và sư Tăng Phú (sư cóc cần, đạo lý), cô Hoàng Hôn, có lẽ chỉ người đàn bà linh hồn hoang dại, đi hoang "tôi trạng hoang dâm của cô ta", (trang 143). Còn Tuyết thì dễ hiểu là nàng Tuyết (Trinh), "trang bán xứ nữ", "demi-vierge"; ở phần sau, tôi sẽ nói cái cười nhạt của *Số đỏ*; ở đây nhà

văn nhại các cô Nhung, cô Tuyết, cô Mai, cô Thơ v.v.. của văn chương Tự lực Văn Đoàn. Victor Hugo kể "ban mọi thứ vi trùng hoa liễu cho các công nương, công tử Hà Thành" (trang 88) v.v.. Tên các nhân vật của mỗi tác giả thường là một hệ thống ký hiệu mang ý nghĩa và có thể là một đối tượng khai thác của người phê bình, nghiên cứu văn học. Tên các nhân vật của Nam Cao, Vũ Trọng Phụng, Nguyễn Công Hoan..., đối lập kịch liệt với tên các nhân vật của Nhất Linh, Khái Hưng, Hoàng Đạo... chẳng hạn; một bên là Chí Phèo Thị Nở, Thị Mịch, Nghị Hách..., một bên là Thoa, Mai, Loan, Chương, Dũng, Thơ... Nhiều nhà nghiên cứu phương Tây đã giải thích ý nghĩa các tên nhân vật của Balzac, Maupassant, Rolland... (Grandet, Gobseck, Sauvage, Morisset, Jean - Christophe...) Cũng với "tư duy bình dân" như vậy, Vũ Trọng Phụng thường gắn mỗi tên nhân vật chính với một đặc tính khó quên" cậu Phước "em chā, em chā", cụ cố Hồng "Biết rồi khổ lăm, nói mãi", bà Phó Đoan "thủ tiết với hai đời chồng" và Xuân Tóc Đỏ, một nhân vật đã sống nửa thế kỷ nay trong lòng mọi người, cũng như Chí Phèo, và cũng như Tú Bà, Sở Khanh sống quanh quất đâu đây gần hai trăm năm nay, hoặc như Don Quichotte, Don Juan, Faust, Jean Valjean..., Xuân Tóc Đỏ nổi tiếng với những ngôn ngữ gắn liền với nó: "Mẹ kiếp", "Nước mẹ gì", khi hàn vi, với "chúng tôi rất được hân hạnh", "xin cứ tự nhiên, cái đó vô hại" khi thành đạt. Ngôn từ *Số đỏ* vừa dân gian vừa đại chúng, vừa cổ điển vừa hiện đại, vừa通俗, vừa cao đạo, tức là lối nhởn, không đồng chất, với những âm thanh hỗn loạn, biểu đạt tinh thần đô thị nhão nhöet, loạn ánh sáng của xã hội "bình dân", một chính thể thuộc địa lưu manh, lừa dối, hay một đô thị đang hoá thân một cách kinh khủng với những mý từ lừa bịp, mý dân: tiến bộ, văn minh, tân tiến, đức hạnh, nòi giống, hạnh phúc, giải phóng, tự do, thương lưu, Âu hóa v.v...).

Xuân Tóc Đỏ là trung tâm, nơi gặp gỡ của những mối quan hệ nhẫn nhịt của cái xã hội lem luốc ấy, số phận nó biến động, đột biến như có phép mầu nhiệm, như diều gặp gió, nó cứ "toạ huống kỳ thành". Không phải nó không "thông minh tính bẩm", không phải nó không biết loè bip, có khi doạ dâm ("Tôi mà đã nỗi giận thì có người chết! Tôi xấu thì cũng chẳng ai đẹp!"), không phải nó không có mưu mô ra trò (nó làm nỗi đình đám đám tang cụ Cố Tổ bằng sự xuất hiện bất ngờ của nó với sáu cái xe cao su, mười hai cái lọng và hai vòng hoa đồ sộ), tuy nó vẫn ngây ngô, nhiều khi ngó ngắn "như tượng gỗ". Từ khi nó tiếp xúc với nghệ thuật trừu tượng ("những cái theo lộn xuôi và lộn ngược") từ khi nó ê a học thuộc lòng: "Hở đến nách và hở nửa vú là Ngày thơ... Hở đến nách,,,," từ khi nó nghe những tiếng Tây ngẫu si *mannequin, vendeur, tailleur*... đến khi nó lên ngôi thần tượng ("Xuân Tóc Đỏ vạn tuế! Sự đại bại vạn tuế!"), nó nghiêm nhiên là "bậc vĩ nhân, vị anh hùng cứu quốc, ông Typn ngồi thtypings xuống đất cởi giày cho nó" một cách nô lệ" (chú ý tinh thần gia nô của *trí thức Typn*), thời gian chỉ là khoảng khắc năm tháng. Không gian (tức là những mối quan hệ giữa các nơi chốn và mối quan hệ của nhân vật với môi trường) là một tồn tại tự nhiên của truyện. Mặt khác, không gian, không thể tách rời khỏi thời gian. Nhân vật, không gian, thời gian là những cấu thành cơ bản của tiểu thuyết, là một khối thống nhất, một hệ thống không thể chia cắt, Chức năng của người phê bình là tìm những mối liên hệ giữa những cấu tạo thành ấy. Có khi không gian xung đột kịch liệt với thời gian, có khi không gian và thời gian hòa hợp. Trong *Sóng mòn* của Nam Cao, thời gian bò lê thê, chậm chạp trong một không gian nhò nhè, xám và xỉn. Chó nghĩ rằng phê bình từ pháp (hay hình thái học) là chủ nghĩa hình thức. Với những câu đặt đều đều, ít hình nổi, với những từ nhiều thanh bằng hơn thành trắc, *Sóng mòn* biểu đạt cái nghèo khổ của trí thức, cái nghèo nàn của tâm hồn nhân

vật, cái suy vong của xã hội. Một lần nữa, có thể khẳng định tiểu thuyết là một hiện tượng ngôn từ, là hình thức và nội dung, đồng thời là nội dung và hình thức, là cơ thể vật chất (hay vật liệu, *materiau*) và sức sống và ý nghĩa (mỹ học, xã hội học, lịch sử ...v.v.) Cũng như thế, mỗi từ, mỗi hình tượng, mỗi chương, đoạn, mỗi văn bản mang trong nó không gian, thời gian. Thời gian trong *Số đỏ* là một thời gian hồi hả, với những biến cố bất ngờ liên tiếp, đột ngột và sảng sỡ. *Số đỏ* là một cuốn phim dày cù vấp, khấp khểnh, với nhịp độ khẩn cấp của một bút pháp phóng sự loang loáng, sắc nhọn, mang tính thời sự nóng bỏng, đồng thời mang tính vĩnh cửu; sự nghiệp Âu hoá, sự nghiệp xây dựng xã hội bình dân của nó hoàn thành trong năm tháng. Từ khi nó ngồi đầu đườngтан tinh cô hàng mía mà không "nước mẹ" gì, đến khi nó ngự trị cung đình cụ Cố Hồng, với cả một triều thần nịnh hót, - cụ Cố Hồng tuyên bố gả cô Tuyết cho nó, bà Phó Đoan hí hửng, cô Tuyết khinh bỉ mọi người, Typn cởi giày cho nó, rồi Victor Ban, sư Tăng Phú "nhân danh Đức Phật Tổ", Min Đơ, Min Toa, Tú Tân, ông Phán mọc sừng v.v. tâng bốc nó bằng những lời rất văn hoa, Xuân Tóc Đỏ đi vào lịch sử như một thần tượng to đùng và các từ "Mẹ kiếp" "nước mẹ gì" đi vào Từ điển Khai trí Tiến đức.

Vũ Trọng Phụng diễn đạt trung thành tinh thần đô thị, ở đây, chính là những sự kiện chớp nhoáng, hấp tấp, vội vã. Tất cả là ngẫu nhiên, là vô trách nhiệm (sự thật, toàn bộ con rối quay cuồng trên sân khấu này, bị điều khiển một cách vô hình bằng một bóng ma khủng khiếp, - toàn quyền, thống sứ, vua, với hình bóng một chiếc ô tô đồ sộ cắm cờ tam tài, một ông Tây uy nghi. Nó điều khiển từ xa, xa lăm. Cái trò hè oai nghiêm, long trọng ấy, cái vô lý, vô nghĩa ấy lôi cuốn người đọc và nhân vật vào những cuộc phiêu lưu vô định bất chợt, lạ lùng. Biết bao nhiêu liên từ, trạng từ, phó từ, "chợt", "bỗng", "tự nhiên", "tình

còn" "vừa lúc ấy", "đột ngột" v.v. người kể truyện đã sử dụng để miêu tả cái tinh thần đó thị hiện đại ấy: "Xuân chợt thấy bóng bà Văn Minh, Tuyết chợt nhìn thẳng phía xa, chợt cánh cửa bị đẩy mạnh, chợt có tiếng gõ cửa, chợt Xuân Tóc Đỏ nghe thấy sau lưng nó... Xuân Tóc Đỏ bỗng trông thấy ông thầy số, Bỗng thấy nhà quán quân Hải reo to, Cả lũ bỗng thấy đốc tờ Trực Ngôn..., Lúc ấy tinh cờ ở nhã cụ Hồng có đủ mặt, Tự nhiên cửa phòng mở toang ra" v.v., còn nhiều nữa. Chức năng của những từ này rất đa dạng: đó là sự chuyển tiếp, đó là sự bất ngờ, - biến cố trên chưa kết thúc, biến cố dưới đà đến; đó là cái ngẫu nhiên, cái không ổn định, cái bất trắc, cái số phận bị động của con người. "Sự Âu hoá nước Đại Cồ Việt", như nhà văn nói, là một áp đặt, một cưỡng bức, được diễn đạt bằng một thời gian phi nước đại, truyện có nhiều chỗ đứt quãng, nhiều khoảng trống, nhiều tinh lược mà người đọc phải tham gia tưởng tượng, bù đắp, sáng tạo. "Truyện chuong hồi" này vừa khép kín vừa mở; cấu trúc câu thường lộn xộn, nhịp điệu mỗi cú đoạn đi về một hướng. Đây chính là "tinh thần đô thị" của *Số đỏ*, một văn bản giống như một giàn nhạc phức hợp, nhiều bè, trống đánh xuôi, kèn thổi ngược. Song tất cả là một hệ thống, hệ thống của sự loạn xạ, sự nhổ nhăng, sự kệch cỡm. *Số đỏ* là một hoạt động ngôn từ là như vậy.

Với *Số đỏ*, Vũ Trọng Phụng sáng tạo một tiểu thuyết hài hước hết sức đặc sắc. Như đã nói ở trên, *Số đỏ* không phải là một lý thuyết đạo đức hay chính trị, hay triết học; không phải Vũ Trọng Phụng giảng một bài học nào đó thông qua lời bình luận của người kể truyện, hay diễn túc của Văn Minh hay Trực Ngôn, cũng không phải nhà văn xây dựng hình tượng Xuân Tóc Đỏ, bà Phó Đoan, Typn hay Tăng Phú v.v. để phê phán cái giả dối, cái đạo đức giả hay cái gì khác. Những hình thức là những nội dung, những nội dung là những hình thức như đã nói bên

trên. Thật là không khoa học, nếu người phê bình tách nội dung khỏi hình thức hay ngược lại; và thật thiếu chính xác, nếu nói đến tỷ lệ phải có, giữa nội dung và hình thức. Nhân dân ta nói "chữ nghĩa", nghĩa là "chữ" gắn liền với "nghĩa"; tức là, trước Saussure, người Việt Nam hiểu cái biểu đạt, hay chính xác hơn, cái biểu đạt là cái được biểu đạt. Cũng nhu vậy, cái cười trong *Số đỏ* không phải là thứ trang sức hay "hình thức" để chế giễu cái này hay hạ bệ cái khác. Sự thật của xã hội, của lịch sử chính là cái cười đó; cái cười ở đây là "chất tinh tuý" của tác phẩm, là chính tác phẩm. Tất cả *Số đỏ* là cái cười và tất cả cái cười là *Số đỏ*. Cái cười đa dạng, muôn vẻ của văn bản là sự thật, sự thật lịch sử muôn vẻ, đa dạng. Cái cười *Số đỏ* là một chuỗi cười liên tiếp, một trận cười không dứt, một "Iliát cười", "một bách khoa cười", là cái cười dân gian (hề, chàng ngốc...), cái cười bông đùa, nhẹ nhàng, hài hước, châm biếm; đả phá, cái chuyện đâu Ngô, mình Sở, cái bợm nghịch, cái thô kệch, cái hiểu lầm, cái ngược đời, cái nghịch lý, nghịch cảnh; khi là cái tên nhân vật, khi là những phong cách trái ngược đặt cạnh nhau, cãi nhau, ồn ào, ầm ĩ, rất "đô thi". Nhà văn không bị cái bên ngoài (hào nhoáng, ổn định, trật tự...) lừa dối mà cảm thấy, nhìn thấy, nghe thấy và có tài năng tái hiện sự thật, cái ẩn giấu. Thường, lịch sử bên ngoài, chính thống là cái giả, cái rởm; bên dưới nó, là cái thật (bên trong "luỹ tre làng" thơ mộng với hương thơm rơm, rạ, là những bi kịch, bóc lột, bạo lực tàn khốc, *Tắt Đèn*). Trong *Số đỏ*, bên dưới một "Ôlanhpic", ở đó diễn ra cuộc đọ sức quần vợt giữa tài tử Việt Nam và nhà quán quân Xiêm La, công chúng "reo ô, reo a huyên náo một góc trời", "Ca rắng, Ca rắng ta...", là một cuộc buôn bán chính trị khẩ ố. "Ôi! Thể thao! Cái gì mà mày không làm được, hở thể thao?" (trang 154). Vũ Trọng Phụng tái hiện lịch sử thật của xã hội và tiên đoán chính xác những hoạt động "Ôlanhpic" nửa sau thế kỷ XX trên thế giới. Đó là một dân chứng về tầm cỡ lớn của *Số đỏ*. Trong suốt tác phẩm, nhà văn

nhin mọi cảnh đời cũng bằng con mắt sâu như vậy, con mắt chế giễu, cười cợt, cái cười nhại. Cái cười nhại là một "ám ảnh" không rời tác phẩm.

Nhai ai nhai cái gì, bắt chước người ấy, sự việc ấy bằng những điệu bộ, ngôn ngữ trào lộng, nhầm mục đích chế nhạo, gây cười. Người hoặc việc bị nhại bộc lộ sự thật, như bị lột trần, như bị tước bỏ cái áo che dày bên ngoài, để lộ rõ cái thật bên trong, cái linh hồn trần trụi, cái lối trơ trẽn hiện ra trước mặt mọi người. Cái cười nhại chống cái kính lúp, hoặc tấm gương cong trào phúng trên cái bị nhại mang tính nghiêm túc, đúng đắn. Cái cười nhại là ngôn từ nghệ thuật phong phú, đa dạng. *Don Quichotte* nhại tiểu thuyết hiệp sỹ Trung Cổ. *Số đỏ* là một chuỗi dài những cái cười nhại. Nó nhại một thời đại lịch sử lửa đốt, những người lửa đốt, có ý thức hoặc không có ý thức, những trào lưu văn hoá lửa đốt. Cái "nghiêm túc", "đúng đắn", "quan trọng" bị nhại và trở thành cái buồn cười, cái lố bịch, cái trống rỗng, cái bìp bợm, túc là chính nó.

Trước hết *Số đỏ* nhại cái trò Âu hoá, tức là cả một nền chính trị lửa bịa của thực dân tuyên bố mang văn minh phương Tây cho những dân tộc dã man phương Đông. Nhà văn chọn giai đoạn âm ý nhất, rầm rộ nhất, phong trào Mặt trận Binh dân, để nhại, nhại những diễn văn khoa chương nhất của các chính khách thực dân cỡ lớn nhất. Như vậy, bằng cái quy mô kết cấu tác phẩm, bao trùm tác phẩm. Ngọn đuốc văn minh được chuyển từ thực dân đến Văn Minh chồng, Văn Minh vợ, bà Phó Đoan, Týp... rồi đến Xuân Tóc Đỏ và Xuân Tóc Đỏ mới là kẻ đủ tầm cỡ gánh nhiệm vụ Âu hoá vĩ đại ấy; nói cách khác, Âu hoá đồng nhất với Xuân Tóc Đỏ, tức là với "vô giáo dục", "ma cà bông", "chạy cờ hiệu", "thổi loa thuốc lậu". *Số đỏ* là một cuộc hoà thân lớn, Xuân Tóc Đỏ là một chuỗi hoà thân kỳ lạ, từ một đứa vô gia cư đến một giáo sư, một thi sĩ, một quan đốc tờ, một vĩ

nhân, một anh hùng cứu quốc, đến mức Văn Minh và bà Phó Đoan phải "kinh hoàng cả lên". Kết cấu *Số Đỏ* giống như kết cấu truyện cổ tích; cuối cùng Xuân Tóc Đỏ lên ngôi vua, cướp nàng công chúa Tuyết và "một nhà phúc lộc gồm hai" (cụ Cố Hồng và bà Phó Đoan). Thật là một truyện cổ tích tân thời vậy.

Với Vũ Trọng Phụng, Âu hoá trước hết là lãng mạn hoá đô thị Hà Nội đang đổi mới, đó là điều có thật. Cái không khí lãng mạn trong *Số đỏ*, với tiếng ca véo véo von von *Tôi có hai cái tình*, những tranh giành mới cũ, những vụ tự vẫn ở Hồ Gươm, hồ Tây, hồ Trúc Bạch, những bài báo "ôm tôi" xung quanh dịch tự tử, phong trào áo tân thời Lemur, phong trào Thơ Mới, những từ "cụ via", "mọc sừng", những xưng hô "toi, moi" v.v. đều có thật; về một phương diện. *Số đỏ* là một tiểu thuyết lịch sử, đúng hơn một tiểu thuyết phản lịch sử, nhại lịch sử, một cuộc bút chiến với phong trào lãng mạn, cuộc bút chiến trào lộng và lạt đổ. Không phải Vũ Trọng Phụng không đồng tình với việc giải phóng cá tính, với văn minh phương Tây, với Thơ Mới v.v., song ông cảm thấy, nhìn thấy cái bên trong giải dối, my dân của kẻ chủ trương và của những người "làm cách mạng trong vòng pháp luật", cái động lực của những "cải cách bề ngoài" và "cải cách bề trong" (quần đùi, coocxê). Áo Lemur biến dạng thành Ngày Thơ, Lưỡng Lự, Hãy Chờ Một Phút..., hội họa trừu tượng hoá thân thành "những cái theo lòn xuôi, lòn ngược". Cô gái lãng mạn Hoàng Hôn, "người đàn bà đức hạnh ! Tân tiến !" chủ trương người đàn bà "muốn ra giống đàn bà" thì phải giữ trinh tiết với hai người... *Mon amant, mon mari*. Dễ dàng nhận thấy ở đây, các từ ngữ, tự nó, xô đẩy và đánh lộn nhau. Và cảnh ông Phán Mọc Sừng bắt gặp vợ và tình nhân của vợ trong một phòng khách sạn Bồng Lai, nhại một cách quái dị cái "lịch sự", cái "xã giao" của hai người đàn ông chạm trán nhau, thảo luận "hết sức lẽ phép" với nhau, như những "thượng lưu nhân vật",

về vấn đề mọc sừng tốt hay xấu, về Nã Phá Luân cũng mọc sừng v.v. Rồi, trong hai người, cuối cùng không biết ai là người mọc sừng, bởi vì "(như vậy là) vợ ngài có hai chồng". Thế là hai người tranh nhau mọc sừng: - "Tôi, tôi là người chồng mọc sừng, ngài bảo sao?" - "Ông Xuân, xin ông làm chứng cho tôi rằng tôi là người chồng mọc sừng!". Thật quái gở, họ tranh nhau mọc sừng, - một câu chuyện không ra chuyện đâu. Ngô minh Sở, cũng chẳng phải chuyên hiểu lầm, nó rối tung rối mù, nó biến diễn bất chấp mọi logic. Cũng vậy, ở bên trên, cuộc đấu khẩu giữa hai vị danh y cũng là một phong cách gập ghềnh, đầy vấp váp, dây cà ra dây muống thế nào, dẫn đến chuyện "cô Nga hôi nách", "cô Tuyết có mấy nốt ghẻ ở mình", "bà Phó Đoan có chửa", gây một cuộc hoảng loạn và những trận cười bên giường bệnh cụ Cố Tổ, đến mức cụ đang mê man, "phải tỉnh hẳn ra, như không ốm đau gì cả". Thuốc của cụ lang Phế, cụ lang Tỳ thật thần hiệu; liền ngay đó là một tấn hài kịch tiếp theo: những trận cười vỡ bụng không ngớt trong Sổ đỏ.

Thơ lăng mạn không thoát khỏi cái cười nhại. Đây là chàng thi sĩ lăng mạn chính cống, mặt hốc hác, thân gầy còm (như đói cöm), kẻ "muốn chiếm trái tim" cô Tuyết, cứ bám riết theo Tuyết trong cảnh Bồng Lai, để "bắt chim" nàng. Tuyết sung sướng, bước trong vườn trái cuội, chân giẫm lên những hoa rụng. Chàng thi sĩ lăng mạn cất tiếng ngâm rõ to:

Nặng tiền rảo gó trên đường cuội,

Hoa then ! đầy đường rụng tả tơi...

Tuyết thích chí cười khúc khích. Chàng si tình ngâm tiếp một khúc thơ khác:

Chẳng được như hoa vướng gó, ai... (vân vân)

Rõ ràng là thơ lăng mạn một trăm phần trăm. Chàng thi sĩ dừng lại, nhặt một bông hoa, hai cánh tay ôm vòng tròn

người yêu tưởng tượng. Cũng rõ ràng là một thi sĩ lăng mạn chính cống. Tuyệt thấy thế bảo Xuân Tóc Đỏ đi bên cạnh: "Cảm quá... Anh chàng thì cảm quá rồi, mà mình lại không cảm kia chứ... Thế mới gọi là cảm chứ!" Xuân Tóc Đỏ tự ái, thấy cần phải đọc thơ đáp lại kẻ tình địch. Có lẽ, các tiếng "cảm" của Tuyết làm bật dậy cái "Tư tưởng văn chương" trong tâm hồn nó, nó liền tiến thẳng đến bên nhà thơ, dỗng dạc ngâm:

Dù già cả, dù ấu nhib,

Sương hàn nắng gió bất kỳ - biết đâu,

Sinh ra cảm sốt, nhức đâu...

Vậy xin mách bảo đôi lời,  
Nhức đâu giải cảm liệu đời dùng ngay.

Thấy tình địch, thoảng một cái, xuất khẩu thành thơ, một bài thơ "không thua gì thơ Tú Mỡ", chàng thi sĩ lăng mạn đỏ mặt xấu hổ, vô cùng thán phục, bèn vội vàng xin lỗi Xuân Tóc ĐỎ và lẩn mất... Tuyệt phục lẩn. Với Xuân Tóc ĐỎ, "ngâm thơ nào có khó gì", bài thơ "Giải cảm" bên trên, nó thuộc lầu lầu từ ngày thổi loa phóng thanh cho các hiệu thuốc cảm, sài, đèn, sản hậu v.v. Cuộc chiến tranh thơ lăng mạn / thơ trào phúng thật quyết liệt. Xuân Tóc ĐỎ đã thắng, tức là thơ bình dân, thơ via hè, thơ thuốc lậu đã thắng vậy. Vẫn với cái cười nhại, cái "đúng đắn" bị biếm họa trở thành cái lố bịch, một sự hiểu lầm. Và còn biết bao lần, Tuyệt hiểu lầm cử chỉ ngây ngô, lời nói máy móc hoặc ngu xuẩn của Xuân Tóc ĐỎ, tưởng nó "làm bộ" hoặc ý nhị, rất đáng yêu. Cũng nhờ "cái vốn sống" thuở hàn vi mà nó đã liến thoắng "khí huyết tinh trệ", "khí bể đầy hơi", "vị long dien hưng" v.v. trước mặc vợ chồng Văn Minh và bà Phó Đoan, khiến những người này kinh hoàng; nó lên chức "sinh viên trường Thuốc" và "quan đốc tờ" từ đó.

Tuyết mới đích thực là cô gái lăng mạn những năm 30 của thế kỷ này, từ cái tên, đến bộ quần áo Ngày thơ, đến cử chỉ, điệu bộ, lời ăn tiếng nói, cuộc sống, tình yêu, giấc mơ. Tất cả rất "Tự lực Văn đoàn", Tự lực Văn đoàn bi nhai; Vũ Trọng Phụng biến những bi kịch của những Mai, Loan, Tuyết, Hồng v.v., thành những kịch hề. Trước hết nhà văn khẳng định Tuyết là "một phụ nữ lăng mạn chân chính", tức là "lăng mạn theo cái lối tân tiến rởm", còn Tuyết, Tuyết bảo cho Xuân Tóc Đỏ hiểu: "Anh biết cho rằng em lăng mạn lắm". Với nhân vật Tuyết, nhà văn không sử dụng bút pháp nguêch ngoạc, những cấu trúc ngôn ngữ pha tạp, luộm thuộm như bà Phó Đoan, ông Phán Mộc Sừng v.v. "Tuyết", gắn liền với ngôn ngữ lăng mạn của cô: "Tôi là một trang bán sủ nữ, nghĩa là còn trinh một nửa, nghĩa là demi - vièrge, "Ê, ê, đốt anh đi" v.v.; có khi một ngôn ngữ quyết liệt, cô muốn "cách mệnh cái gia đình hủ lậu và khốn nạn để được tự do..."; có khi, những lời thơ mộng, đôi chút giễu cợt: "Lúc ấy cô muốn viết ngay một cuốn tiểu thuyết về đời mình" và "Em sung sướng quá ! Em muốn chết, anh a! Em muốn tự tử... Nếu cả hai ta cùng nhảy xuống lớp sóng bạc kia (*hồ Trúc Bach*) mà chết thì có phải cả nước sẽ bàn tán mãi về cuộc tình duyên ghê gớm của chúng ta không !". Thật "đáng yêu", chẳng khác mấy tí cô Mathilde trong *Đỏ và Đen* của Stendhal. Phong cách Vũ Trọng Phụng đa dạng, miêu tả con người dưới nhiều góc độ, con người sống, biến đổi, mềm mại và muôn vẻ; cô nói về nhà thơ lăng mạn "cảm" cô như sau: "Một nhà thi sỹ kia đây! Người ấy không hại ai cả", - một tâm hồn lành mạnh và hiểu biết.

Và đây, sư Tăng Phú, "vị sư tân thời", "dốc lòng mõ đạo", nháy mắt với Xuân Tóc Đỏ, nói: "Bần tăng mà kiện tại tòa thì phải thua hộc máu mõm" và: "Tín đồ nhà Phật chúng tôi bút chiến nguyên rủa nhau là ghẻ ruồi, ghẻ Tàu, ghẻ lão, hắc lão, hoá hủi, cụt chân, cụt tay, thế cơ". Chân dung sơ lược Tăng Phú

được ghi bằng những ký hiệu đối lập, - đạo Phật (của Tăng Phú) và tàn bạo, với một loạt từ chồng chất (cùng như Victor Ban cho phỏng thanh khắp các phố Hà Nội về "các bệnh di tinh, lanh tinh, mộng tinh, thiên truy, bạch ái, tim la, lậu kén, lậu nhiệt, hoặc vỡ phổi, thủng dạ dày, rách tim, đau mắt, thối tai v.v., và ở bên dưới, trong đám tang cụ Cố Tổ, các vị tai to mặt lớn, ngực đầy huy chương và "trên mép và cằm đều đủ râu ria, hoặc dài, hoặc ngắn, hoặc đen, hoặc hung, hoặc lún phún hay rầm rộm, loăn quăn...". Bút pháp chồng chất các danh từ, hay động từ, hay tính từ, là bút pháp hài hước quen thuộc của Rabelais; nó nhấn mạnh, nó phơi bày vô vàn sự thật, xoáy vào, tỏa ra như không bao giờ hết, kia là lời chửi rủa bất tận của vị chân tu, đây là các mốt râu rất tây, rất ngổ, xứng đáng với công huộc Âu hoá). Có phải Vũ Trọng Phụng còn nhai cái mốt nói về học thuyết Freud một khi xâm nhập vào xứ sở thuộc địa này, thì trở thành thô sơ hoặc ngớ ngẩn? Freud "ám ảnh" Số đỏ và nhiều tác phẩm khác của Vũ Trọng Phụng, có thể tưởng như nó là "chủ đề" của các tác phẩm đó. Phê bình chủ đề (*Thématique*) thường xác định chủ đề của văn bản bằng phương pháp đi tìm những ám ảnh, tức là sự trùng lặp, sự trở đi trở lại nhiều lần của một số từ, một số hình ảnh, hoặc ở một vài đoạn quan trọng trong kết cấu đề tài, hay câu chuyện, hoặc trong một câu, vị trí, ngữ điệu một số từ nào đó, tạo nên *nhip mạnh* của câu, của tác phẩm. Lê dẽ hiểu, phê bình chủ đề ở thế kỷ XX liên quan chặt chẽ đến cái vô thức của nhà văn, và nó cũng giải thích chủ đề tác phẩm bằng những mối quan hệ của văn bản với lịch sử, xã hội, với cái ngoài văn bản và cả với cái liên văn bản nữa. Như vậy, có thể tính dục là một chủ đề của văn chương Vũ Trọng Phụng, tức là một phương diện đô thị của nó. Song, chủ đề tính dục kết hợp chặt chẽ với các chủ đề xã hội và lịch sử khác, và bị các chủ đề này lấn át. Nhìn chung, sự đau khổ, sự sa đoạ của đám người nghèo đô thị lang thang nơi đâu đường, xó chợ, hoặc trong nhà chứa,

khú "Kỹ nghệ" lê dương..., sự lừa dối, bịa bợm, bạo lực của bộ thống trị là những chủ đề chính trong tác phẩm Vũ Trọng Phụng, thấm nhuần lòng xót thương những nạn nhân và vạch tội quyền lực "mặt chó" với những phong cách biến đổi từ tiểu thuyết này sang phong sự khác, phong phú, đa dạng, và ẩn giấu nhiều ý nghĩa nhân đạo.

Trong *Số đỏ*, bên cạnh cái xã hội Âu hoá nực cười, bên cạnh những "xêri" lảng mạn kệch cỡm (áo quần hở hàng, tài tử thể thảo, thơ họa, báo chí, tình yêu...), là bóng dáng bộ máy bạo lực khổng lồ, xuất hiện ở đoạn kết thúc tiểu thuyết, những toàn quyền, thống sú, vua Xiêm, vua nội hoá, các quan hầu Đức, Nhật, kèn *La Marseillaise* nổi lên, một ông quan Tây uy nghi, gươm đeo bên sườn, một cái ô tô đồ sộ cầm cờ tam tài, với những đe doạ: "*La guerre! La guerre!*". Và cái sân quàn, cái sân quàn bắt hủ (nhà văn đặt nó ở đầu truyện, uể oải với tiếng ve sầu buồn bã, và ở cuối truyện, sau năm tháng, náo nhiệt, oai hùng), cái nhân vật chứng kiến những biến động "vĩ đại" của lịch sử, sự thắng lợi của Bình Dân, sự lên ngôi của "ma cà bông", "vô học", "hạ lưu", sân quàn ấy âm ầm những tiếng hò reo của dân chúng. "Quốc sĩ! Về nhà bồ!", "A bas Xuân!". Vũ đài quàn vọt trở thành vũ đài lịch sử. Song, bỗng chốc, cái uy nghi, lâm liệt ấy sụp đổ, với ngôn từ của Vũ Trọng Phụng. Cái uy nghiêm trở thành cái lố bịch, cái bỗn cợt: nước Xiêm bị Đức, Nhật "xui khôn xuiẠI", và "đứng cỏ làm bộ"; từ những tiếng hô "*Nước Pháp Dân chủ vạn tuế*", "*Thánh Cung vạn tuế*", "*Vạn tho vô cương*", "*Chính phủ Bình Dân vạn tuế*", "*hòa bình vạn tuế*", bây giờ chỉ còn là, "*Xuân Tóc Đỏ vạn tuế*", "*Sự đại bại vạn tuế*", "*Líp líp lơ!*" Cái cợt nhả lấn át cái trịnh trọng chính thống.

Đoạn kết thúc tiểu thuyết *Số đỏ* còn là một áng văn nhại tuyệt tác những diễn văn chính trị hùng hồn của những Albert Saurraut, Varenne, Blum: bài diễn thuyết của nhà "đại chính

trị Xuân Tóc ĐỎ". Qua đây là một văn bản Tu từ học cổ điển, chính thống, rất "Tây", với mở đầu, kết thúc, những nguyên lý, những chứng minh, khẳng định v.v. (nếu có thì giờ đổi chiểu các diễn văn chính trị của trùm thực dân với diễn văn của Xuân Tóc ĐỎ, sẽ rất bổ ích), với những từ khoa trương to tướng: *Hòa bình*, *Tổ quốc*, *Nạn can qua*, *Hy sinh*, *Cao thượng* và những gì gì nữa. Và, như một nhà báo chân chính, Vũ Trọng Phụng đã ghi bản thông điệp của Xuân Tóc ĐỎ hết sức trung thực, để nguyên trong ngoặc đơn: "Nó vỗ vào ngực", "Nó đấm tay xuống không khí", "Nó giơ cao tay lên", "Nó đập tay xuống". Thật là hùng hồn và thật là hùng hổ. May mắn Xuân Tóc ĐỎ đã đọc diễn văn, và không lần nào, cái máu văn chương của nó hăng như lần này. Như mọi lần khác, người kể truyện giải thích cái tài hùng biện của nó như sau: Nó vận dụng hai "vốn sống" (thổi loa cho hiệu thuốc lâu và chạy hiệu rap hát) được hiện đại hoá bằng cái đĩa hát do Văn Minh văn. Thắng lợi hoàn toàn. Đám dân chúng hô vang: "Xuân Tóc ĐỎ vạn tuế", mọi lần, người ta hoan hô "bác sĩ Xuân" hoặc "nhà tài tử quàn vọt Xuân"; lần này, người ta gọi đúng tên cúng cơm của nó: "Xuân Tóc ĐỎ", vậy Xuân Tóc ĐỎ lên ngôi "vĩ nhân". Xuân Tóc ĐỎ, tên nó từ nay đi vào lịch sử, tên nó gắn với một thời kỳ khai hoá. Nhà văn viết: Như một vĩ nhân, nó "giơ quả đấm chào nhân loại" và "trong xã hội vừa có một sự can hệ đáng chép vào lịch sử": "nhân loại" và "lịch sử", Vũ Trọng Phụng có ý thức về tầm cõi lớn của tiểu thuyết *Số đỏ*, tái hiện một chính sách thống trị độc ác, mị dân và lừa bịa. *Nhân loại*, sau đó, còn chịu bao nhiêu thời kỳ *lịch sử* đau khổ, chết chóc, đói khát, không có tự do.

Cái đấm tang bát hủ của cụ Cố Tổ là bắn tóm tắt ngắn gọn *Số đỏ* bằng những từ ngữ nhồn nháo, những cấu trúc ngôn từ nghịch lý, tương phản, pha trộn nhiều phong cách, Tây, Tàu, Ta, cổ hủ, hiện đại, sự hỗn hợp cặn bã nhiều nền văn hoá: bên

cạnh "tiếng kèn Xuân Nữ ai oán" là "ai cũng vui vẻ, sung sướng, vênh vác", bên cạnh "những bộ mặt nghiêm chỉnh" là "người ta chịch nhau, cười tinh với nhau, bình phẩm nhau, chê bai nhau, ghen tuông nhau, mỉa mai nhau". Và "Đám cứ đi", rồi "Đám cứ đi", nó "đi" rầm rộ, làm "huyên náo" cả một đô thành, với kiệu, lợn quay, kèn "bù dích" với "trai thanh gái lịch", những bộ áo tang rất mốt của Typn, mà cái định là Tuyết bận bộ áo Ngây Thơ. Những từ "vui vẻ" và "trẻ đẹp" lẩn át hẳn những tiếng ai oán.. Và những âm thanh kỳ cục, "lốc bốc soảng" và "Hút... Hút", rồi vẫn "Hút... Hút... Hút", có lẽ còn vang vọng mãi trong lịch sử, - nếu có, những đám tang. Có thể nói như Julia Kristeva và nhóm *Tel Quel* về lý thuyết liên văn bản, *Số đỏ* là một văn bản chứa đựng nhiều văn bản, nó là tiếng vang, là giao điểm của nhiều văn bản mang những mối quan hệ bên trong với các văn bản khác, đồng thời là một sáng tạo mới của tài năng nghệ sĩ, vì vậy *Số đỏ* là một hệ thống ngôn từ đặc sắc mang tính xã hội và tính lịch sử cụ thể.

Số đỏ tập hợp mọi thứ văn phong: lối kể truyện chương hồi, có tục ngữ, cao dao, cải lương ("Lắng lờ thì cũng chẳng mòn...", "có ăn, có chơi mới gọi là trâu", "Tốt khỏe ra, xấu xa đây vào"), có *Kieu* (Ông Phán Mọc Sừng "mày râu nhẵn nhụi áo quần (nho nhã) bánh bao", hai nhà quán quân quần vợt Hải và Thủ "Có tài mà cậy chi tài"); có thơ mới, có văn Tự lực Văn đoàn, có lối văn cổ hủ của Khai trí Tiến đức, lối văn thừa thãi, dài ngoẵng và trống rỗng ("Bẩm quan lớn (Xuân Tóc Đỏ) bắn hội xin có lời mừng quan lớn vừa mang ân Chính phủ được Bắc đầu Bội tình... Bẩm quan lớn, chúng tôi được hồi cử đi mời ngài vào Hội thi thật là một sự khai trí tiến đức cho quốc dân, rất xứng đáng của người quý phái"), rồi tiếng Tây ngự sỉ, rồi "Mẹ kiếp... Nước mẹ gì" rất Bình Dân v.v.

Với *Số đỏ*, Vũ Trọng Phụng muốn nhắn lại cho hậu thế: "Mặt trận Bình Dân - Một hoang tưởng!"